

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 837/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 01-9-2020

V/v Yêu cầu thay đổi người trực  
tiếp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Thủy Tiên

***Các Thẩm phán:*** Bà Quách Thanh Bình

Bà Trần Thị Lệ Uyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:*** Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2020/TLPT-HNGĐ ngày 20/7/2020 về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Do bản án sơ thẩm số 245/2020/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3941/2020/QĐ-PT ngày 03/8/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Đường T, Quận Y, TP.HCM.

2. Bị đơn: Bà Trần Nguyễn Hồng T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường W, Phường Q, Quận T, TP.HCM.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn – Ông Nguyễn A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn A trình bày:

Ông Nguyễn A và bà Trần Nguyễn Hồng T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Q (nam), sinh ngày: 19/10/2009.

Năm 2012, bà T nộp đơn ly hôn đến Tòa án để yêu cầu được ly hôn với ông A. Theo bản án Phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 586/2013/HNPT ngày 24/4/2013 đã quyết định bà Trần Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn A. Về con chung, giao cháu Nguyễn Lê Q cho bà Trần Nguyễn Hồng T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

Trong quá trình nuôi con, bị đơn hay phàn nàn cháu Nguyễn Lê Q không nghe lời mẹ, mẹ không thể điều khiển được con. Thỉnh thoảng bị đơn nhờ nguyên đơn khuyên con trai một số điều vì nguyên đơn có sự ảnh hưởng đến con trai nhiều hơn. Vì bận công việc và bản tính không chịu khó, từ khi ly hôn đến nay bị đơn giao phó cho ông bà ngoại việc chăm sóc và giáo dục con trai.

Nguyên đơn trình bày rằng con trai nay đã lớn cần được ở bên cha để được huấn luyện và giáo dục tốt hơn về mặt giới tính, tâm sinh lý.

Nay yêu cầu Tòa xem xét thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, cụ thể là giao cháu Nguyễn Lê Q cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi con trai học xong lớp 5 (năm nay con trai đang học lớp 5).

Ngoài ra, nguyên đơn không còn ý kiến gì khác.

Bị đơn bà Trần Nguyễn Hồng T trình bày:

Bị đơn và nguyên đơn đã ly hôn vào năm 2013 theo Bản án số 586/2013/HNPT ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án đã giao con trai là Nguyễn Lê Q cho bị đơn nuôi dưỡng.

Kể từ khi bị đơn nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Q đến hiện nay, bị đơn luôn làm tốt trách nhiệm nuôi dạy và cho cháu Nguyễn Lê Q ăn học đến nơi đến chốn, sau giờ làm việc đều dành thời gian tâm sự trò chuyện để cháu có tâm trạng học hành tốt nhất, cùng cháu đi du lịch để cháu có đời sống tinh thần phong phú, cháu ở chung với bị đơn và ông bà ngoại có xuất thân từ ngành nhà giáo nên ông bà rất hiểu tâm lý trẻ em và phương pháp giáo dục.

Sau khi ly hôn, bị đơn và nguyên đơn vẫn giữ liên lạc thường xuyên nhằm tìm hiểu, trao đổi thông tin cần thiết về cháu và đối xử như những người bạn. Nguyên đơn đến thăm cháu vào các ngày trong tuần, cuối tuần thì đón cháu về nhà Quận 7 ngủ.

Bị đơn đóng tiền học phí cho cháu, nguyên đơn hoàn trả lại cho bị đơn một nửa đối với những khoản có hóa đơn.

Bị đơn cho rằng nguyên đơn sống một mình, tính chất công việc bận rộn và

thường làm việc cả cuối tuần hay đi công tác, có ý định thuê mướn người giúp việc nhằm thay thế bị đơn chăm sóc cho cháu là không phù hợp và chưa hiểu tâm lý trẻ vị thành niên.

Bị đơn đề nghị vẫn tiếp tục nuôi con theo Quyết định của Tòa án.

Ngoài ra, bị đơn không còn ý kiến gì khác.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 245/2020/HNGĐ-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 203; Điều 266; Điều 271; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án dân sự tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn A về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Bà Trần Nguyễn Hồng T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Nguyễn Lê Q (nam), sinh ngày 19/10/2009.

Ông Nguyễn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án dân sự.

Ngày 10/6/2020, nguyên đơn ông Nguyễn A nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm cho ông A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

#### **Tại phiên Tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn ông Nguyễn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, ông A và bà T đã tự nguyện thỏa thuận được việc giải quyết vụ án như sau:

- Về con chung: Bà Trần Nguyễn Hồng T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Lê Q (nam), sinh ngày 19/10/2009 cho ông Nguyễn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông A không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên Tòa phúc thẩm do các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về nội dung mà nguyên đơn kháng cáo. Do đó, căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn A kháng cáo yêu cầu được thay đổi người nuôi con chung. Xét đơn kháng cáo của ông A làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo:

Do tại phiên Tòa phúc thẩm ông Nguyễn A và bà Trần Nguyễn Hồng T đã thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án như sau:

-Về con chung: Bà Trần Nguyễn Hồng T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Lê Q (nam), sinh ngày 19/10/2009 cho ông Nguyễn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông A không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét, sự thỏa thuận trên của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[3] Tại phiên Tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

[5] Án phí phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn A; sửa bản án sơ thẩm số 245/2020/HNGĐ-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn A và bà Trần Nguyễn Hồng T như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Q (nam), sinh ngày 19/10/2009 cho ông Nguyễn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc ông Nguyễn A không yêu cầu bà Trần Nguyễn Hồng T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn A phải chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2018/0011798 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Ông A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn A chịu và được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông A đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0010322 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6. Ông A đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận 6, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 6, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thủy Tiên**

